

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Bản án số: 51/2018/HC-ST

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 -7 – 2018

V/v “ Khiếu kiện Quyết định
số 4913, Quyết định số 168 ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Bà Nguyễn Thúy Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2017/TLST- HC ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “ Khiếu kiện Quyết định số 4913/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì và Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐ XXST- HC ngày 11 tháng 6 năm 2018 , Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐ-ST ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Lê Tuy**, sinh 1934;

Địa chỉ: Số 383, Đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: **Chị Lê Thị Hồi Bắc**, sinh 1970; Địa chỉ: Số 381, Đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2018)

Người bị kiện: [1] **Chủ Tịch UBND huyện Thanh Trì**, thành phố Hà Nội
Trụ Sở: Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Văn Nhân** Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện: **Ông Nguyễn Tiến Cường** Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: **Ông Trịnh Công Sơn** sinh 1980, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Trì, Có mặt.

[2] Chủ Tịch UBND thị trấn Văn Điển, Thanh trì, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lưu Đức Tiến** Chủ Tịch

Trụ Sở: Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện: **Ông Nguyễn Văn Thành**, Phó Chủ Tịch. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị Thành**, sinh 1941; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 383, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, Thanh trì, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác người khởi kiện **ông Lê Tuy** trình bày:

Về diện tích đất của gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc do vợ chồng ông mua của vợ chồng ông Nguyễn Tri Phương và bà Nguyễn Thị Thuận. Giấy tờ mua bán được lập ngày 21/11/1977 được Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển chứng thực vào tháng 01/1978, từ đó cho đến nay gia đình ông sử dụng liên tục.

Theo bản đồ năm 1986 diện tích đất của gia đình ông được phản ánh tại thửa số 153 tờ bản đồ số 08 diện tích 285 m² loại đất thổ cư. Sổ địa chính lưu ở UBND thị trấn Văn Điển thể hiện thửa đất số 153 tờ bản đồ 08 diện tích 288 m², loại đất thổ cư.

Tháng 8/1992 gia đình ông được Chủ tịch UBND huyện Thanh trì và Chủ tịch UBND thị trấn Văn điển cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất trong giấy ghi “ Thửa số 153, tờ bản đồ số 08 diện tích 258 m² mua của bà Phương và ông Thuận năm 1977”. Sau khi xem giấy ông phát hiện ra giấy này bị ghi lộn ngược 285 thành 258 và giới tính của người bán đất cũng bị ghi ngược. Trên thực tế diện tích đất nhà ông là 285 m² và mua của ông Phương bà Thuận. Ông đã cầm giấy này lên gặp Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển để yêu cầu chỉnh lý. Khi đó Chủ Tịch UBND thị trấn Văn Điển có giải thích với ông là giấy này chỉ có giá trị

đến ngày 31/12/1992, quá hạn phải đổi giấy khác, khi đổi giấy khác sẽ chỉnh lý sai sót. Nhưng quá hạn phải đổi giấy khác cũng không được thực hiện.

Năm 1999, Thành phố mở rộng quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Văn Điển. Ngày 18/8/1999 tổ công tác giải phóng mặt bằng đến gia đình ông lập biên bản điều tra thống kê đất. Lúc này ông đã kiến nghị về việc ghi lộn số. Sau đó tổ công tác đã xác nhận cho gia đình ông tổng diện tích đất là 275,3 m². Ông và gia đình đã nhận tiền đền bù đất xây dựng nhà trên diện tích đất còn lại và sử dụng ổn định cho đến nay.

Năm 2003, ông nhận được Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do UBND thị trấn Văn Điển phát cho có nội dung: Diện tích đất đang sử dụng là 153,6 m², trong đó có 21,8 m² đất đã nhận tiền đền bù, còn 131,8 m² đất còn lại ngoài chỉ giới mở đường.

Tháng 11/2013 ông làm hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ ông đã làm đủ thủ tục nộp cho UBND thị trấn Văn Điển và được hẹn sau 5 ngày thì trả kết quả nhưng sau đó thì ông không nhận được kết quả. Ngày 10/4/2014 ông được cán bộ địa chính đưa biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất yêu cầu gia đình đi xin chữ ký. Ông đã thực hiện theo yêu cầu và nộp sau ba ngày. Nhưng từ đó trở đi ông không nhận được bất cứ kết quả nào từ UBND thị trấn Văn Điển. Ngày 11/5/2015 ông được Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển mời lên làm việc và có thông báo đất của gia đình ông đang sử dụng tăng 19,7 m² khi cấp sổ đỏ gia đình ông phải làm nghĩa vụ tài chính theo quy định. Không đồng ý với ý kiến của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển ông đã làm đơn khiếu nại.

Ngày 27/5/2015 ông nhận được Thông báo số 34/TB-UBND của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển với nội dung yêu cầu gia đình ông phải làm nghĩa vụ tài chính đối với 19,7 m² đất tăng lên. Gia đình không đồng ý nên đã yêu cầu dừng cấp GCNQSDĐ để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ngày 27/12/2015 ông nhận được Quyết định số 168/QĐ- CTUBND Về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tuy. Nội dung quyết định nêu trên vẫn giữ nguyên Thông báo số 34/TB-CTUBND.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển ông đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì. Ngày 14/7/2016 Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì đã ban hành Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy, Địa chỉ: Khu Ga, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai). Quyết định có nội dung thống nhất với hướng giải quyết khiếu nại của UBND thị trấn Văn Điển tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 Về việc xác định diện tích đất gia đình ông Lê

Tuy phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên ông khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất hợp pháp của gia đình ông còn lại là 131,8 m² và gia đình được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích đất nêu trên mà không phải làm nghĩa vụ tài chính.

Người bị kiện:

[1] Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội do **ông Nguyễn Tiến Cường** đại diện trình bày: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Lê Tuy và Nguyễn Thị Thành tại thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì như lời trình bày của ông Lê Tuy là đúng. Căn cứ để Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì ban hành Quyết định 4913/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 đó là: Căn cứ đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất năm 1992, Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất ngày 08/8/1992 của gia đình ông Lê Tuy, các hồ sơ có liên quan và các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, diện tích đất gia đình ông Lê Tuy được phép sử dụng sau giải phóng mặt bằng theo bản đồ năm 1989 là 112,1 m². Diện tích hiện trạng gia đình đang sử dụng tăng 19,7 m² so với diện tích được phép sử dụng sau giải phóng mặt bằng, gia đình phải thực hiện nghĩa vụ tài chính. Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì đã ban hành Quyết định 4913/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 là đúng quy định của pháp luật. Nay đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuy.

[2] Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển do **ông Nguyễn Văn Thành** đại diện trình bày: Nhất trí với lời trình bày của ông Lê Tuy và của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất. Quan điểm của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển thống nhất với ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì đề nghị bác đơn của ông Lê Tuy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **bà Nguyễn Thị Thành** trình bày: Bà nhất trí với lời khai của ông Lê Tuy về nguồn gốc đất quá trình sử dụng đất. Nay bà đề nghị Tòa tuyên hủy hai quyết định của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển và của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì.

Tại phiên tòa:

Chị Bắc đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tuy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có lời khai xác định diện tích đất gia đình sử dụng ổn định từ năm 1977 cho đến nay đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước nên không đồng ý với quan điểm của UBND huyện Thanh Trì và của UBND thị trấn Văn Điển. Nay chị đề nghị hủy hai quyết định nêu trên.

Đại diện UBND huyện Thanh Trì Thành Phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì ông Trịnh Công Sơn có quan điểm đề nghị tòa giữ nguyên Quyết định 4913/QĐ-UBND. Về căn cứ để UBND huyện Thanh Trì ban hành Quyết định 4913/QĐ-UBND là căn cứ vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Lê Tuy và căn cứ vào bản đồ năm 1989. Tuy nhiên theo ông Sơn bản đồ năm 1989 không phản ánh diện tích, trên thực tế bản đồ năm 1989 chính là bản đồ năm 1986 đo theo chỉ thị 299/TTg thì diện tích đất gia đình ông Lê Tuy là 285 m². Tại phiên tòa ông Sơn khẳng định ông không có bất cứ hồ sơ địa chính nào phản ánh gia đình ông Lê Tuy sử dụng 258 m² đất. Ông chỉ có tài liệu hồ sơ địa chính phản ánh gia đình ông Lê Tuy sử dụng 288 m² đất theo sổ địa chính, 285 m² theo Bản đồ đo đạc và 275 m² theo bản đồ năm 1994. Nay ông Lê Tuy khởi kiện ông đề nghị tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Đại diện UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành Phố Hà Nội có quan điểm thống nhất với ý kiến của ông Sơn và thừa nhận không có tài liệu địa chính nào phản ánh diện tích đất của gia đình ông Lê Tuy là 258 m² ngoài đơn đăng ký của gia đình. Ông đề nghị tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thành vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND Thành Phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện VKS đề xuất quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuy. Hủy Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì và Quyết định của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 22/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 168/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy (Lần đầu). Không đồng ý với quyết định nêu trên ông Lê Tuy khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì. Ngày 14/7/2016, Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì ban hành Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy; Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai). Không đồng ý với Quyết định nêu trên ngày 06/10/2016 ông Lê Tuy nộp đơn khởi kiện xin hủy hai Quyết định nêu trên tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Quyết định số 168/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy (Lần đầu) và Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy; Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] **Về nội dung:** Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ lời xác nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định về nguồn gốc diện tích đất cũng như quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Tuy như sau:

Ngày 21/11/1977 Ông Nguyễn Tri Phương vợ là bà Nguyễn Thị Thuận có Đơn xin bán nhà và mua nhà đất ở đơn này có xác nhận của UBND thị trấn Văn Điển chứng thực sự thỏa thuận mua bán ngày 27/01/1978 trong đó có nội dung:

“ Nay vì hoàn cảnh chuyển vào công tác phía nam, chồng tôi đã chuyển đi trước, nay tôi cũng thu xếp để chuyển đi cho hợp lý gia đình, vợ chồng tôi thỏa thuận bán cho vợ chồng anh Lê Tuy 45 tuổi và chị Nguyễn Thị Thành 36 tuổi là cán bộ , nhân viên công tác tại nhà máy Pin Văn Điển. Vợ chồng anh Lê Tuy và

chị Nguyễn Thị Thành đã nhất trí mua để xin phép Ủy ban làm nơi cư trú với giá tiền 2000 đồng (Hai ngàn đồng) gồm một ngôi nhà dựng giàn bằng tre, gạch, nửa lá với nửa mảnh vườn chiều dài 28 mét, chiều rộng 6 mét 5. Đông giáp tường đất Ủy ban huyện, Tây giáp ngõ đi, nam giáp Bưu điện huyện, Bắc giáp nửa vườn còn lại kế tiếp với tường đất Ủy ban huyện.

Đặc điểm nửa mảnh vườn có 1 cột điện và một cái ao.”

Hồ sơ quản lý đất đai thể hiện:

Sổ địa chính lập theo chỉ thị 299/TTg (Sổ địa chính chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt) thể hiện: Thửa đất số 153, tờ bản đồ 08, diện tích 288,0 m², loại đất TC, hạng đất ở, nguồn gốc mua năm 1977.

Bản đồ đo đạc theo chỉ thị 299/TTg: Thể hiện thửa đất số 153, tờ bản đồ 08, diện tích 285,0 m².

Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất của ông Lê Tuy tại địa chỉ số 10A, khu Ga, thị trấn thể hiện thửa đất số 153, tờ bản đồ 08, diện tích 258,0 m² ngày 03/3/1992 được “ Hội đồng đăng ký ruộng đất xã; Đồng ý cấp GCN đăng ký QSD đất” ký đóng dấu.

Diện tích giữa bản đồ lập theo chỉ thị 299/TTg, sổ địa chính, đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất không thống nhất.

Bản đồ đo đạc năm 1994: Thửa đất số 11, tờ bản đồ 37, diện tích 275,3 m².

Năm 1999 khi nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng mở rộng đường quốc lộ 1A, thửa đất nhà ông Lê Tuy nằm trong diện bị thu hồi một phần. Hội đồng thẩm định thành phố đã phê duyệt phương án đền bù cho gia đình ông Lê Tuy kèm theo tờ trình 2954/TTr-LN ngày 10/12/1999 tại cột “ Tổng diện tích đất đang sử dụng là **275,3 m²**”, tại cột “ Đất nằm trong chỉ giới là **155,1 m²**”, tại cột “ Đất còn lại theo bản đồ năm 1989 là **112,1 m²**”.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện Thanh trì , Đại diện UBND thị trấn Văn Điển đều có lời khai xác nhận căn cứ vào bản đồ năm 1989 và căn cứ vào “ Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất” của ông Lê Tuy đề ngày 03/3/1992, giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất được cấp cho ông Lê Tuy ngày 08/8/1992 của UBND huyện Thanh Trì và UBND thị trấn Văn Điển để xác nhận diện tích đất hợp pháp của gia đình ông Lê Tuy là 258 m².

Về bản đồ năm 1989 tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện Thanh trì, Đại diện UBND thị trấn Văn Điển đều xác nhận bản đồ 1989 không phản ánh diện tích đất . Trên thực tế bản đồ năm 1989 chính là

bản đồ 1986, mà bản đồ 1986 phản ánh diện tích đất của gia đình ông Lê Tuy là 285 m².

Về tài liệu là “ Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất” của ông Lê Tuy đề ngày 03/3/1992, giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất được cấp cho ông Lê Tuy ngày 08/8/1992 của UBND huyện Thanh Trì và UBND thị trấn Văn Điển xét thấy: Đơn này là do gia đình tự kê khai, giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất chỉ là tạm thời và có giá trị đến hết 31/12/1992. Trên thực tế đơn này không phù hợp với các hệ thống bản đồ hiện hành. Lẽ ra trong trường hợp này khi nhận được đơn UBND thị trấn Văn Điển phải làm rõ lý do vì sao diện tích đất kê khai của gia đình ông Lê Tuy không phù hợp với các tài liệu khác trong suốt quá trình nhà nước tiến hành quản lý đất đai trước khi cấp giấy đăng ký tạm thời thì mới đúng. Hơn nữa giấy này cũng đã hết giá trị từ ngày 01/01/1993. Bản thân gia đình ông Lê Tuy khi nhận giấy này cũng đã có việc khiếu nại đến UBND thị trấn Văn Điển nhưng không được giải quyết (Có xác nhận của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển tại thời điểm đó) và gia đình sử dụng đất từ năm 1977 cho đến nay hiện đã xây nhà tầng trên toàn bộ diện tích đất và sử dụng ổn định không bị xử lý về việc xây dựng trái phép, không có tranh chấp với các hộ liền kề, không có việc từ chối diện tích đất 19,7 m². Do vậy không có cơ sở để xác định gia đình ông Lê Tuy từ chối kê khai đăng ký quản lý diện tích đất 19,7 m² để làm căn cứ buộc gia đình ông Lê Tuy phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích 19,7 m².

Tại phiên tòa Đại diện VKSND thành phố Hà Nội có quan điểm đề nghị hủy Quyết định 4913/QĐ-UBND và Quyết định 168/QĐ-CTUBND. Quan điểm này phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuy hủy Quyết định số 168/QĐ- CTUBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy (Lần đầu) và Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy; Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai).

[3] Về án phí: Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội phải chịu 300.000 đồng án phí HC/ST. Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển phải chịu 300.000 đồng án phí HC/ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 30,32, 116,193 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1- Điều 100 Luật Đất đai .

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuy đối với Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển, Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội về việc hủy Quyết định số 168/QĐ- CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy (Lần đầu) và Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy; Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai).

Hủy Quyết định số 168/QĐ- CTUBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy (Lần đầu) và Quyết định số 4913/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Tuy; Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì (Lần hai).

[2] Về án phí: Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội phải chịu 300.000 đồng án phí HC/ST. Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển phải chịu 300.000 đồng án phí HC/ST.

Hoàn trả ông Lê Tuy 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại BL số AC/2015/0004838 ngày 24/7/2017 tại Cục THA DS Hà Nội.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND thị trấn Văn Điển, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì. Tòa báo cho các đương sự biết có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án ngày 20/7/2018. Bà Nguyễn Thị Thành vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

Nơi gửi: THẨM

+ VKSTPHN

+ TAND huyện Thanh Trì

+ Cục THA Thành Phố Hà

Nội

+ Đương sự

+ Lưu hồ sơ vụ án

TÒA

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Hà